

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM ĐÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Nam Đàn, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM ĐÀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã Nam Đàn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã Nam Đàn trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã, các phòng, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Nghĩa Hùng

Nam Đàn, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã Nam Đàn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm thực hiện giữa Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã (gọi tắt là Quân sự xã); giữa các lực lượng thuộc Công an, Quân sự xã và Dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật An ninh quốc gia, Luật Quốc phòng, Luật Công an nhân dân, Luật Dân quân tự vệ và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với UBND, Công an, Quân sự, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp toàn diện về mọi mặt của Đảng ủy, sự thống nhất quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và quốc phòng của UBND xã, sự chỉ huy, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

2. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; phát huy vai trò của cơ quan chủ trì, nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Công an xã là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; Quân sự xã là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng tại cơ sở.

3. Bảo đảm sự chỉ huy, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của từng lực lượng theo quy định của pháp luật; quá trình phối hợp hiệp đồng chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ nhưng không ảnh hưởng đến nhiệm vụ riêng và công việc nội bộ của nhau; giữ bí mật về lực lượng, phương tiện và biện pháp nghiệp vụ của mỗi lực lượng. Trường hợp chưa có sự thống nhất trong cách thức, biện pháp giải quyết vụ việc hay phát sinh những vấn đề vượt quá thẩm quyền, các ngành phải bàn bạc cụ thể để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Việc phối hợp xử lý, giải quyết các vụ, việc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng phải kiên quyết, thận trọng, tích cực, chủ động, tuân thủ quy định của pháp luật, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; vụ, việc thuộc trách nhiệm của lực lượng nào thì lực lượng đó chủ trì và thống nhất với lực lượng phối hợp để tham mưu, đề xuất sử dụng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 4. Phối hợp trao đổi thông tin và kiểm tra, xác minh thông tin

1. Công an xã có trách nhiệm trao đổi Quân sự xã những thông tin sau:

a) Âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ Quân sự xã; những thông tin, tài liệu liên quan đến lĩnh vực quốc phòng; tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội ở các khu vực, địa bàn có lực lượng Quân sự đóng quân; những thông tin về nguy cơ dẫn đến tụ tập đông người trái pháp luật, biểu tình gây rối an ninh, trật tự, bạo loạn, khủng bố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, nguy cơ xâm phạm chủ quyền mà Công an xã nắm được.

b) Tình hình về an ninh thông tin mạng trọng yếu quốc gia, tình hình lộ, lọt bí mật Nhà nước liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, tình hình về chủ quyền quốc gia trên không gian mạng mà Công an xã nắm được.

c) Kế hoạch của các lực lượng thuộc Công an xã trong việc phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng thuộc Quân sự xã (kể cả Dân quân tự vệ) thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

d) Thông báo kết quả điều tra, xử lý các vụ án; kết quả xử lý thông tin, tài liệu, vụ, việc do Quân sự xã cung cấp, trao đổi sau khi kết thúc vụ án, chuyên án.

2. Quân sự xã có trách nhiệm trao đổi Công an xã những thông tin sau:

a) Âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Công an xã; các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; những thông tin, tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; những thông tin về nguy cơ dẫn đến tụ tập đông người trái pháp luật, biểu tình, gây rối an ninh trật tự, bạo loạn, khủng bố mà Quân sự xã nắm được; Những thông tin về xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự liên quan đến Công an xã.

b) Tình hình thông tin cần thiết về âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên địa bàn, sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tình hình lộ, lọt bí mật nhà nước trên không gian mạng mà Quân sự xã nắm được.

c) Kế hoạch của các lực lượng Quân sự xã trong phối hợp hiệp đồng với lực lượng Công an xã để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng có liên quan và nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

d) Thông báo kết quả giải quyết vụ việc do Công an xã cung cấp, trao đổi.

3. Nguyên tắc, hình thức trao đổi, kiểm tra, xác minh thông tin

a) Nguyên tắc trao đổi, kiểm tra, xác minh thông tin

- Việc trao đổi thông tin và phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin phải bảo đảm kịp thời, chính xác, bí mật; thực hiện thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất.

- Việc trao đổi thông tin phải làm rõ các nội dung liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

- Những thông tin trao đổi chưa được xác minh, phải nêu rõ là thông tin chưa xác minh; nếu cần thiết các bên liên quan phối hợp xác minh để nhận định, đánh giá thông tin. Trường hợp có thông tin khác nhau về một vụ việc thì Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã chỉ đạo lực lượng thuộc quyền phối hợp kiểm tra, xác minh, kết luận nội dung trước khi báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương và cấp trên trực tiếp của mỗi lực lượng. Kết quả xử lý thông tin phải trao đổi lại với đơn vị đã cung cấp thông tin.

- Trường hợp do yêu cầu nghiệp vụ, cấp bách các đơn vị trực thuộc Công an xã, Quân sự xã tự trao đổi thông tin nhưng phải báo cáo và xin ý kiến của Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự xã.

b) Hình thức trao đổi thông tin được thực hiện: Trực tiếp, văn bản, điện thoại, giao ban, hội nghị (định kỳ, đột xuất) hoặc các phương tiện thông tin khác.

c) Kiểm tra, xác minh thông tin

- Căn cứ vào thông tin trao đổi và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trực thuộc, Công an xã, Quân sự xã có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin.

- Các đơn vị thuộc Công an xã, Quân sự xã tự trao đổi thông tin thì chỉ huy cao nhất của đơn vị đó chỉ đạo lực lượng liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin; đồng thời, tổng hợp quá trình, kết quả kiểm tra, xác minh báo cáo Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự xã để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 5. Phối hợp trong công tác vận động quần chúng

1. Công an xã có trách nhiệm

a) Chủ trì phối hợp Quân sự cùng cấp tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tiến hành vận động quần chúng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với quốc phòng toàn dân; đồng thời, hàng năm tham mưu, biên soạn tài liệu, xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Tăng cường phối hợp tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cho cán bộ và nhân dân trước âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức xã hội và công dân làm tròn nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm.

c) Phối hợp tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng xã, cơ quan, đơn vị an toàn về mọi mặt, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phối hợp phát hiện và đấu tranh chống âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình, phá hoại, tụ tập đông người trái pháp luật, biểu tình gây rối an ninh trật tự, bạo loạn, khủng bố tại cơ sở.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp Công an xã tham mưu cấp ủy chính quyền chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về quốc phòng; vận động quần chúng tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và tăng cường tiềm lực quốc phòng; chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ độc lập, chủ quyền và thống

nhất toàn vẹn lãnh thổ; đồng thời, hàng năm xây dựng kế hoạch, biên soạn tài liệu, tổ chức vận động quần chúng tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp xây dựng phong trào bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh quốc gia chủ trì, phối hợp với các lực lượng vũ trang trong khu vực, địa bàn, tham mưu xây dựng kế hoạch, biên soạn tài liệu, triển khai kế hoạch tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan giúp đỡ, hỗ trợ nhân dân tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, góp phần nâng cao khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

Điều 6. Phối hợp trong giáo dục quốc phòng và an ninh

Công tác phối hợp trong giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng giữa Quân sự xã, Công an xã thực hiện theo quy định Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; Nghị định 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2026 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều một số nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và các văn bản liên quan.

Điều 7. Phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm

1. Công an xã có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp của Quân sự xã xây dựng kế hoạch, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các loại tội phạm.

b) Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, tiến hành các hoạt động điều tra đối với các loại tội phạm do Quân sự xã chuyển giao theo quy định của pháp luật; khi kết thúc điều tra, có trách nhiệm thông báo kết quả điều tra cho đơn vị đã chuyển giao. Thông tin cho Quân sự xã biết các vụ, việc phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến Quân sự xã và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tư pháp Quân đội. Khi có yêu cầu, Công an xã phối hợp điều tra, xử lý tội phạm và giải quyết các vấn đề, vụ việc khác có liên quan Quân sự theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp Quân sự xã và các đơn vị thuộc Công an tỉnh, Quân khu 4 đóng quân trên địa bàn tổ chức tuần tra, canh gác, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Chủ động nắm tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã, lực lượng Dân quân tự vệ, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và lực lượng khác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật; tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Quân sự xã có trách nhiệm

a) Thường xuyên phối hợp với Công an xã, nắm tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm.

b) Chuyển giao cho lực lượng Công an xã thụ lý, giải quyết các vụ, việc có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền lực lượng Công an xã. Tiếp nhận các vụ, việc liên quan đến tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý của cơ quan tư pháp Quân đội theo quy định của pháp luật; thông báo kết quả xử lý vụ việc cho cơ quan Công an đã chuyển giao.

c) Khi có các yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an xã trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, Quân sự xã có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tụ tập đông người trái pháp luật, biểu tình gây rối an ninh, trật tự, bạo loạn, khủng bố

1. Hàng năm, Công an xã chủ trì, phối hợp Quân sự xã xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, phương án phòng, chống tụ tập đông người trái pháp luật, biểu tình gây rối an ninh, trật tự, bạo loạn, khủng bố; bảo vệ các mục tiêu, công trình quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, công trình trọng điểm về an ninh, quốc phòng. Nội dung kế hoạch, phương án phải chi tiết, cụ thể và dự kiến được các tình huống xảy ra; nhiệm vụ của từng lực lượng; thành phần, lực lượng tham gia, người chỉ huy; công tác chỉ huy, chỉ đạo, điều hành; tổ chức hiệp đồng và công tác bảo đảm theo đúng phương châm “bốn tại chỗ”.

2. Khi phát hiện dấu hiệu có thể xảy ra hoặc đang xảy ra vụ, việc tụ tập đông người trái pháp luật có nguy cơ dẫn đến biểu tình, gây rối an ninh, trật tự, bạo loạn (xâm nhập trụ sở cơ quan cấp ủy, chính quyền địa phương, phá hoại tài sản, chống đối chính quyền, chống người thi hành công vụ, kích động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, đưa ra yêu sách, gây khó khăn cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lý địa phương và các hành vi vi phạm pháp luật khác).

a) Công an xã chủ trì, phối hợp Quân sự xã tham mưu Chủ tịch UBND xã huy động, sử dụng lực lượng thuộc quyền để ngăn chặn, xử lý, giải quyết tình huống bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; đồng thời, báo cáo kịp thời lên cấp có thẩm quyền.

b) Công an xã có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp Quân sự xã báo cáo Thường trực Đảng ủy về tình hình vụ việc xảy ra; thống nhất cách thức huy động lực lượng, phương tiện để ngăn chặn, giải quyết ổn định tình hình.

- Chỉ đạo nắm chắc tình hình, xác định nguyên nhân, nội dung, tính chất vụ, việc, âm mưu, hoạt động của các loại đối tượng; căn cứ vào tình hình thực tế, triển khai, áp dụng ngay các biện pháp công tác cần thiết theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Quân sự xã kịp thời nắm tình hình, báo cáo lên cấp trên và đề xuất lãnh đạo Công an tỉnh huy động lực lượng, phương tiện liên quan để hỗ trợ, giải quyết ổn định tình hình; tăng cường phối hợp rà soát, quản lý việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ, chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ, chất hóa học; triển khai lực lượng bảo vệ các mục tiêu trọng điểm, trụ sở cấp ủy, chính quyền, bảo vệ kho vũ khí; phối hợp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, triển khai phương án thông tin liên lạc tại hiện trường; thu giữ tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, cờ phản động, áo nguy..., khống chế phương tiện bay siêu nhẹ, ghi âm, ghi hình; rà soát, vô hiệu hóa vật liệu nổ, nghi bom, mìn tại khu vực tập trung đông người; phối hợp chia cắt đám đông, bắt giữ đối tượng cầm đầu, quá khích, đánh chiếm lại mục tiêu bị chiếm giữ; hỗ trợ cấp cứu người bị thương, xử lý môi trường, khắc phục hậu quả.

c) Quân sự xã có trách nhiệm

- Chỉ đạo lực lượng Quân sự xã, Dân quân tự vệ nắm chắc tình hình, phối hợp lực lượng Công an xã đánh giá xác định nguyên nhân, nội dung, tính chất vụ việc, âm mưu, hoạt động của các loại đối tượng, căn cứ vào tình hình thực tế, triển khai, áp dụng ngay các biện pháp công tác cần thiết theo chức năng, nhiệm vụ.

- Thường xuyên thông báo cho Công an xã những thông tin nắm được; phối hợp báo cáo cấp trên và đề xuất cơ quan quân sự cấp trên huy động lực lượng, phương tiện liên quan để hỗ trợ, giải quyết ổn định tình hình; thống nhất tham mưu, đề xuất Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND xã triển khai các phương án, kế hoạch giải quyết vụ việc để ổn định tình hình ngay từ đầu, từ cơ sở.

- Phối hợp lực lượng Công an xã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tụ tập đông người trái pháp luật, biểu tình gây rối an ninh, trật tự theo sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự chỉ huy trực tiếp của lãnh đạo Công an cấp trên. Phối hợp lực lượng Công an và cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng; chế áp thông tin và phối hợp nhà mạng cắt sóng viễn thông; tăng cường phối hợp rà soát, quản lý việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ, chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ, chất hóa học; triển khai lực lượng bảo vệ các mục tiêu trọng điểm, trụ sở cấp ủy, chính quyền, bảo vệ

kho vũ khí; phối hợp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, triển khai phương án thông tin liên lạc tại hiện trường; thu giữ tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, cò phản động, áo nguy..., không chế phương tiện bay siêu nhẹ, ghi âm, ghi hình; rà soát vô hiệu hóa vật liệu nổ, nghi bom, mìn tại khu vực tập trung đông người; phối hợp chia cắt đám đông, bắt giữ đối tượng cầm đầu, quá khích, đánh chiếm lại mục tiêu bị chiếm giữ; hỗ trợ cứu người bị thương, xử lý môi trường, khắc phục hậu quả.

- Chủ động phối hợp lực lượng Công an xã nắm tình hình, thống nhất báo cáo và đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương nơi xảy ra vụ việc khi có yêu cầu; chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp lực lượng Công an triển khai các biện pháp ngăn chặn tác động ảnh hưởng đến địa bàn.

3. Khi tình hình có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp thì thực hiện theo quy định của Luật An ninh quốc gia và Nghị định số 74/2007/NĐ-CP ngày 09/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An ninh quốc gia.

4. Khi tình hình đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp thì thực hiện theo quy định của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp, Luật Quốc phòng, Nghị định số 74/2002/NĐ-CP ngày 21/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp khi có tình hình đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quốc phòng về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm và quy định tại Điều 16 Quy chế này.

Điều 9. Phối hợp bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh, trật tự vùng trời và trên không gian mạng

1. Công an xã có trách nhiệm:

Chủ trì công tác bảo vệ hạ tầng mạng quốc gia, bảo đảm an ninh thông tin, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng.

2. Quân sự xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, xây dựng phương án tác chiến phòng thủ; công tác phòng, chống chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin; bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; phối hợp Công an xã bảo vệ cơ sở hạ tầng mạng quốc gia, bảo đảm an ninh thông tin, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng.

b) Chủ trì phối hợp Công an xã quản lý, đăng ký các phương tiện bay, đối tượng sở hữu tàu bay không người lái phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn.

Điều 10. Phối hợp trong công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Công an xã có trách nhiệm:

a) Công an xã chủ trì, phối hợp Quân sự xã thực hiện công tác trang bị, quản lý, sử dụng, sửa chữa, vận chuyển, phân loại, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn thi hành; tích cực vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

b) Chủ trì, phối hợp lực lượng Quân sự xã thực hiện công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý của Công an.

2. Quân sự xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp lực lượng Công an xã thực hiện công tác trang bị, quản lý, sửa chữa, vận chuyển, phân loại, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tiếp nhận thu gom, xử lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn thi hành; tích cực vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

b) Phối hợp Công an xã trong việc trang bị, quản lý, sửa chữa, vận chuyển, phân loại, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và các loại có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thu gom được từ các nguồn khác.

c) Chủ trì, phối hợp lực lượng Công an xã thực hiện công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý của Quân đội.

Điều 11. Phối hợp bảo vệ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương; các hội nghị, sự kiện quốc tế tổ chức tại xã Nam Đàn.

1. Công an xã chủ trì, phối hợp Quân sự xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp bảo vệ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp; các hội nghị, sự kiện quốc tế tổ chức tại địa bàn xã Nam Đàn

2. Quân sự xã phối hợp Công an xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp bảo vệ các sự kiện trên.

Điều 12. Phối hợp trong xây dựng và bảo vệ lực lượng

Công an xã phối hợp Quân sự xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ công tác Đảng, công tác chính trị; phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động thâm nhập, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị...vào nội bộ lực lượng vũ trang.

2. Thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn chính trị của công dân bảo đảm nguồn cho công tác tuyển dụng, đào tạo, nhân lực phục vụ cho lực lượng vũ trang và động viên quốc phòng trên địa bàn.

3. Phối hợp chặt chẽ trong công tác sơ tuyển, tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ Công an và nghĩa vụ Quân sự.

4. Bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, bí mật nghiệp vụ Công an, bảo đảm an toàn lãnh đạo, chỉ huy của các lực lượng vũ trang và các cơ quan, đơn vị trọng yếu; bảo vệ an toàn các công trình quốc phòng, khu quân sự, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các mục tiêu quan trọng khác về quốc phòng, an ninh; bảo vệ an toàn người, tài sản của các cơ quan, đơn vị Quân sự, Công an và vận động quần chúng nhân dân cùng tham gia.

5. Xác minh, kết luận đối với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài có quan hệ hợp tác với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Quân sự và Công an.

6. Phối hợp đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch nhằm phíchính trị hóa, hạ uy tín lực lượng vũ trang, chia rẽ lực lượng Công an, Quân sự.

Điều 13. Phối hợp trong công tác huấn luyện, đào tạo và tổ chức diễn tập

1. Công an xã giúp đỡ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ, chiến sỹ Quân sự, Dân quân tự vệ theo đề nghị của Quân sự, nhất là công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Quân sự xã giúp đỡ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, vũ khí quân dụng cho cán bộ, chiến sỹ Công an theo đề nghị của Công an xã.

3. Hàng năm, căn cứ, tình hình thực tế, Công an xã, Quân sự xã phối hợp tổ chức các hoạt động huấn luyện, diễn tập sau:

a) Công an xã chủ trì phối hợp Quân sự xã xây dựng kế hoạch huấn luyện, diễn tập các phương án phòng, chống tụ tập đông người trái pháp luật; biểu tình gây rối an ninh, trật tự; phòng, chống bạo loạn, khủng bố; phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm an ninh không gian mạng quốc gia; bảo vệ các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm.

b) Quân sự xã chủ trì xây dựng kế hoạch huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ trên đất liền; huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự, cứu hộ, cứu nạn;

xử lý tình huống phòng, chống chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin và chiến tranh điện tử.

c) Căn cứ chỉ đạo của cấp trên, Công an, Quân sự xã xây dựng các kế hoạch huấn luyện, diễn tập theo đúng ý định diễn tập của cấp có thẩm quyền,

Điều 14: Phối hợp trong phòng thủ dân sự

1. Quân sự xã, Công an xã có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự và các văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Quân sự xã chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo lĩnh vực được phân công; chủ trì tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả xảy ra; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi xảy ra thảm họa, nơi sơ tán nhân dân.

3. Công an xã chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi xảy ra thảm họa, nơi sơ tán nhân dân; phối hợp tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả xảy ra.

Điều 15. Phối hợp khi thực hiện Nghị quyết, Lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và quốc phòng

1. Khi có Nghị quyết của Quốc hội, Lệnh của Chủ tịch nước về ban bố tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, Công an xã chủ trì, phối hợp với Quân sự xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 74/2002/NĐ-CP ngày 21/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp khi có tình hình đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

2. Khi có Quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Chủ tịch nước về ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, Quân sự xã chủ trì, phối hợp Công an xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm.

Điều 16. Phối hợp khi thực hiện Lệnh thiết quân luật, Lệnh giới nghiêm

1. Khi có Lệnh thiết quân luật, Quân sự xã chủ trì, phối hợp Công an xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm.

2. Khi có Lệnh giới nghiêm, Công an xã chủ trì, phối hợp Quân sự xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày

31/12/2018 của Chính phủ về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm.

Điều 17. Phối hợp trong tình trạng chiến tranh

1. Quân sự xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp Công an xã, các phòng, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng động viên hoặc động viên cục bộ, Lệnh tổng động viên hoặc Lệnh động viên cục bộ của Chủ tịch nước, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp với Công an xã thực hiện phương án tác chiến đối với khu vực có chiến sự và các địa bàn khác có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp Công an xã, các phòng, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng khi có Lệnh động viên hoặc Lệnh động viên cục bộ theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tổ chức xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện động viên quốc phòng.

c) Chủ trì, phối hợp Công an xã truy quét tàn quân địch, khai thác tù binh, hàng binh.

2. Công an xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong khu vực địa bàn có chiến sự và các khu vực khác có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp Quân sự xã triển khai các biện pháp cần thiết để ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi thực hiện Lệnh tổng động viên hoặc Lệnh động viên cục bộ.

c) Phối hợp Quân sự xã thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng.

d) Chủ trì quản lý giam giữ, khai thác, cải tạo tù binh, hàng binh; phối hợp Quân sự xã truy quét tàn quân địch.

Điều 18. Phối hợp giải quyết các vụ, việc có yếu tố nước ngoài

Khi có vụ, việc xảy ra có yếu tố nước ngoài và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Công an xã, Quân sự xã thì phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương III

HÌNH THỨC PHỐI HỢP VÀ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

Điều 19. Các hình thức phối hợp

1. Công an xã, Quân sự xã phối hợp xây dựng, thống nhất trình UBND xã ban hành quy chế, kế hoạch phối hợp liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh

quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

2. Thông báo, giao ban, trao đổi ý kiến trực tiếp hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản giữa lực lượng Công an xã, Quân sự xã và giữa các đơn vị thuộc hai ngành.

3. Tổ chức tập huấn, kiểm tra liên ngành, nghiên cứu, khảo sát, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

4. Tổ chức diễn tập theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng công tác phối hợp thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Bộ phận kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ thường trực công tác phối hợp giữa Công an xã và Quân sự xã.

1. Bộ phận kiêm nhiệm

Giao Tổ An ninh Công an xã, Bộ phận Tham mưu của Quân sự xã là bộ phận kiêm nhiệm cấp xã thực hiện nhiệm vụ thường trực công tác phối hợp 02 cơ quan.

2. Công tác giao ban

a) Thời gian định kỳ giao ban:

Công an xã, Quân sự xã giao ban mỗi tháng một lần vào ngày thứ hai, tuần thứ tư của tháng; Bộ phận thường trực (Tổ An ninh, Ban Tham mưu) hai cơ quan luân phiên chủ trì xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, tài liệu và công tác tổ chức giao ban (trường hợp không thể tổ chức Hội nghị, bộ phận thường trực xây dựng báo cáo phối hợp để tham mưu lãnh đạo UBND xã ký, ban hành).

b) Thành phần giao ban

- Giao ban cấp xã: Đại diện lãnh đạo UBND cấp xã chủ trì. Thành phần: Đại diện lãnh đạo Công an, Quân sự xã; đại diện lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị liên quan đến công tác phối hợp thuộc Công an, Quân sự cấp xã; mời đại diện Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng UBND xã; các đơn vị Quân sự, Công an đóng trên địa bàn (có ký quy chế phối hợp với Công an, Quân sự xã) dự.

c) Sau hội nghị giao ban, chủ trì hội nghị kết luận, Cơ quan Công an, Quân sự cùng tham mưu văn bản đề lãnh đạo UBND xã ký ban hành gửi các cơ quan cùng cấp.

3. Công an xã chủ trì, phối hợp với Quân sự xã căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao kiểm tra, rà soát những văn bản trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh

phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng đã ban hành, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy chế phối hợp bảo đảm phù hợp với quy định của Quy chế này, trình cấp có thẩm quyền quyết định (đối với Quy chế phối hợp cấp xã, cấp xã giữa lực lượng Công an, Quân sự do Chủ tịch UBND cùng cấp ký, ban hành).

Điều 21. Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động phối hợp

1. Kinh phí hoạt động của Quy chế này được cân đối từ nguồn ngân sách địa phương. Hàng năm, Công an xã chủ trì, phối hợp Quân sự xã lập dự toán kinh phí thực hiện Quy chế này gửi UBND xã thẩm định và quyết định.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 22. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

Hàng năm hoặc đột xuất, căn cứ vào đề xuất của Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã trình Chủ tịch UBND xã quyết định hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Công an xã, Quân sự xã có thành tích xuất sắc trong việc phối hợp thực hiện Quy chế này. Trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện quy chế thì căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để có hình thức xử lý theo quy định.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hoặc vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Công an xã, Quân sự xã (qua Bộ phận thường trực) để tổng hợp, thống nhất trình UBND xã xem xét, quyết định./.